

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số
và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử/ chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Công văn số 3570/BTTTT-THH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai - năm 2022.

Điều 2. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Gia Lai theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Gia Lai và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- BCĐ Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC, TTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đông

KẾ HOẠCH

**Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
tỉnh Gia Lai - năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Trong năm 2021, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành một số chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển tạo điều kiện, môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh. Nhờ vậy, công tác ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh nói chung và trong các cơ quan nhà nước nói riêng đã có nhiều phát triển tích cực, góp phần đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải cách hành chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách để đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh được ban hành kịp thời, ngày càng hoàn thiện; một số văn bản quan trọng đã ban hành trong năm 2021 như:

1. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án lĩnh vực CNTT: Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số, phát triển đô thị thông minh, ứng dụng CNTT trong các ngành, lĩnh vực (Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; Nghị quyết số 304/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; Nghị quyết số 319/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; Nghị quyết số 358/NQ-HĐND ngày 17/6/2021;...).

2. Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện đề án "xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030".

3. Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Gia Lai (Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh); Danh mục thủ tục hành chính ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 14/5/2021); Kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai thành Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai (Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 22/10/2021) và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng khác.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Hầu hết các cán bộ, công chức, viên chức (CCVC) trong hệ thống hành chính cấp sở, huyện của tỉnh Gia Lai đều được trang bị máy vi tính cá nhân và được kết nối mạng để làm việc; hiện nay, tỷ lệ máy tính/CCVC đạt trên 95%. Tuy nhiên nhìn chung các trang thiết bị đã được đầu tư từ lâu, nhiều thiết bị có cấu hình thấp chưa đáp ứng cho nhu cầu công việc. Tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố được trang bị máy chủ để vận hành các hệ thống thông tin dùng chung (mô hình phân tán) tại đơn vị.

2. Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh Gia Lai (Trung tâm THDL) được đầu tư từ năm 2009 và được nâng cấp, bổ sung trang thiết bị khi các hệ thống thông tin được triển khai; về cơ bản đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định về hệ thống tích hợp dữ liệu. Tuy nhiên trong giai đoạn tới, với xu hướng phát triển hiện nay, Trung tâm cần được nâng cấp, đầu tư mở rộng để đảm bảo khả năng đáp ứng xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số, triển khai các nền tảng đô thị thông minh...

3. Hệ thống mạng diện rộng của tỉnh (WAN) đã được xây dựng, hoạt động ổn định kết nối các hệ thống thông tin dùng chung giữa các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh (được sử dụng để trao đổi liên thông văn bản điện tử; hệ thống "Một cửa điện tử", dịch vụ công trực tuyến; hội nghị truyền hình; thư điện tử công vụ...).

4. Hệ thống Hội nghị truyền hình của tỉnh (HNTN) được nâng cấp năm 2020, cơ bản đáp ứng kết nối các cuộc họp từ tỉnh - huyện - xã và kết nối với các cuộc họp các cơ quan Trung ương (chuyển tiếp các cuộc họp từ Trung ương đến tỉnh). Hiện nay có 190/220 UBND cấp xã đã được triển khai hệ thống HNTH, đạt tỷ lệ 86,36%. Tại một số cơ quan cấp tỉnh cũng đã triển khai các điểm đầu cuối để tham gia các cuộc họp của các cơ quan Trung ương và của tỉnh. Tuy nhiên về hạ tầng kỹ thuật của hệ thống Trung tâm điều khiển hiện nay vẫn chưa đáp ứng đầy đủ cho tất cả các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã kết nối đồng thời, duy trì hoạt động liên tục (24/24), cũng như khả năng kết nối tương tác 2 chiều từ Trung ương đến tất cả các đơn vị, địa phương.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP), Cổng Dịch vụ công quốc gia và tiếp tục bổ sung các dịch vụ kết nối theo yêu cầu của Trung ương. Trong năm 2021, hệ thống LGSP của tỉnh đã triển khai thử nghiệm kết nối để khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đăng ký sử dụng cho 236 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (183 cấp tỉnh, 37 cấp huyện, 16 cấp xã) có nhu cầu khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trong thời gian đến, tiếp tục triển khai kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các đơn vị, địa phương theo quy định. Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã được nâng cấp để xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cho các đơn vị, địa phương.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) thông tin địa lý (GIS) một số ngành, lĩnh vực đã được xây dựng, hoạt động chính thức vào cuối năm 2020, tại địa chỉ “<https://gis.gialai.gov.vn>”.

2. Các cơ sở dữ liệu của các ngành cũng được các đơn vị triển khai như: CSDL giá (Sở Tài chính); CSDL công tác dân tộc (Ban Dân tộc); CSDL về công chức, viên chức (Sở Nội vụ); CSDL về hộ nghèo, người có công (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), CSDL về công nghiệp, thương mại (Sở Công thương); CSDL thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ); CSDL công nghiệp và thương mại; CSDL về quan trắc môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường); CSDL các trường mầm non, phổ thông (Sở Giáo dục và Đào tạo)... Hầu hết các cơ sở dữ liệu do các đơn vị, địa phương tự quản lý, lưu trữ trên các hạ tầng kỹ thuật của đơn vị (hoặc thuê), chưa được lưu trữ quản lý trên hệ thống tập trung.

3. Một số hệ thống thông tin của tỉnh đã được kết nối, khai thác thông tin từ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Trung ương xây dựng, triển khai, như CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp,...

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước tỉnh:

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai tại tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và một số cơ quan nhà nước khác (trung bình, mỗi ngày có khoảng 2.000 văn bản điện tử luân chuyển trên hệ thống). Hệ thống hoạt động ổn định, cung cấp phiên bản hoạt động trên nền web và ứng dụng trên các thiết bị di động; các chức năng đảm bảo theo quy định của Trung ương. Hệ thống đồng thời tích hợp phần mềm “Quản lý giao việc” của UBND tỉnh. Việc luân chuyển văn bản điện tử đã được liên thông 04 cấp (Trung ương - Tỉnh - huyện - xã). Tất cả các loại văn bản theo quy định được ký số, trao đổi dưới dạng văn bản điện tử giữa các đơn vị, địa phương. Đến nay, hơn **4.100** chứng thư số cơ quan, cá nhân, ký số trên SIM PKI đã được cấp; số lượng văn bản điện tử đã gửi, nhận trên hệ thống tính đến nay gần 4 triệu lượt văn bản điện tử.

- Hệ thống "Một cửa điện tử" đã triển khai tại tất cả các cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã; hệ thống kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đồng bộ các thủ tục hành chính, tiếp nhận, xử lý các hồ sơ theo hình thức trực tuyến và công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ.

- Hệ thống thư điện tử công vụ (...@gialai.gov.vn) cung cấp tài khoản cho hơn 50 cơ quan, đơn vị và 10.700 cán bộ, công chức, viên chức. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử cho công việc đạt tỷ lệ khoảng 80%. Hệ thống hiện đang được nâng cấp, dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đã được triển khai và được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ từ tháng 6/2020. Hệ thống phòng họp không giấy tờ (e-Cabinet) đã được triển khai tại Văn phòng UBND tỉnh và một số

UBND cấp huyện.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai (<https://gialai.gov.vn>) cung cấp thông tin cần thiết, kịp thời cho người dân, doanh nghiệp. Hiện nay tất cả các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện (có trang thành phần các đơn vị cấp xã trực thuộc) đã thiết lập Trang thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>) cung cấp tất cả thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh (2.150) dưới dạng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT); trong đó có: 914 DVCTT mức độ 2, 126 DVCTT mức độ 3 và 1.024 DVCTT mức độ 4; dự kiến, đến hết năm 2021 sẽ cung cấp tất cả các DVCTT mức độ 4 đủ điều kiện; đồng thời đã tích hợp 787 DVCTT lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hệ thống cũng cung cấp chức năng đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân; cung cấp ứng dụng trên thiết bị di động và tích hợp với ứng dụng Zalo để đáp ứng tốt hơn nhu cầu nộp, tra cứu hồ sơ của tổ chức, công dân. Trong 10 tháng đầu năm 2021, số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết qua DVCTT mức 3 và 4 là hơn 17.014 hồ sơ tăng đáng kể so với các năm trước; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết qua DVCTT mức 3 và 4/tổng số hồ sơ của các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến (theo cách tính của Bộ Nội vụ) là 69,2 %.

- Một số đơn vị, địa phương cũng triển khai, ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, như: Cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh (UBND thành phố Pleiku); DVCTT tuyển sinh đầu cấp cấp (Sở GD&ĐT); cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi (đạt tỷ lệ 97%), cung cấp ứng dụng VssID (Bảo hiểm xã hội); triển khai hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử (Cục Thuế); hệ thống khám chữa bệnh từ xa (Sở Y tế),... nhiều ứng dụng, phần mềm cũng được triển khai thời gian qua phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19.

3. Triển khai các ứng dụng CNTT khác:

- Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó xác định việc xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số là trọng tâm. Hiện nay Trung tâm điều hành và một số dịch vụ đô thị thông minh đã được triển khai thí điểm tại UBND thành phố Pleiku từ tháng 3/2021... Trong năm 2021, UBND thành phố Pleiku và một số cơ quan như: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đang tích cực triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo các dự án, Kế hoạch đã được duyệt (như: Xây dựng cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch; Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số; Triển khai phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu trường học đồng bộ tích hợp sang Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo chia sẻ dữ liệu các ngành trên địa bàn toàn tỉnh; Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh; Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh).

- Nhiều cơ quan, đơn vị cũng đã xây dựng triển khai các hệ thống thông tin

phục vụ chuyên ngành như: Hệ thống thông tin dữ liệu quản lý công tác dân tộc (Ban Dân tộc tỉnh); Hệ thống thông tin tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp, Phần mềm quản lý công sản (Sở Tài chính); phần mềm Quản lý hộ nghèo, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội); Hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc hàng hóa (Sở Khoa học và Công nghệ); Hệ thống thông tin xuất nhập khẩu (Sở Công Thương); hệ thống quản lý trường học SMAS và một số phần mềm chuyên ngành của ngành Giáo dục và Đào tạo; các phần mềm quản lý bệnh viện, kết nối liên thông Bảo hiểm Y tế của ngành Y tế,... Ngoài ra tại các cơ quan đơn vị cũng triển khai, đưa vào sử dụng các phần mềm, ứng dụng phục vụ trực tiếp cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của tỉnh hơn 27.000 người. Hầu hết CBCCVC trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã qua đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về ứng dụng CNTT, sử dụng thành thạo máy tính trong công việc, đạt tỷ lệ khoảng 95%.

2. Số CBCCVC được bố trí nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm CNTT tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện là 40 người (bảo đảm 100% cơ quan hành chính có công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm CNTT), chưa có công chức chuyên trách CNTT cấp xã. Chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có trình độ cao đẳng CNTT trở lên đáp ứng yêu cầu cơ bản cho việc triển khai và ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị, địa phương; nhìn chung nguồn nhân lực có trình độ cao, chuyên môn sâu về CNTT vẫn còn thiếu và yếu.

3. Trong năm 2021, tỉnh đã ban hành kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm CNTT, CBCCVC thuộc các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh; tuy nhiên, từ đầu năm đến nay, do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 nên các lớp tập huấn chưa thể tổ chức. Tỉnh cũng đã bố trí nguồn kinh phí địa phương dành cho việc phát triển nguồn nhân lực ở một số lĩnh vực liên quan như: phát triển thương mại điện tử, cải cách hành chính (liên quan đến thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, thi tìm hiểu cải cách hành chính),....

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

1. Xây dựng, ban hành các văn bản về bảo đảm an toàn thông tin:

UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 "*về ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai*"; Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 "*về việc ban hành quy định về ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*"; Kế hoạch số 2050/KH-UBND ngày 14/9/2018 "*về việc ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*"...Ngoài ra, UBND tỉnh cũng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, hướng dẫn, cảnh báo các nguy cơ, lỗ hổng bảo mật kịp

thời đến các đơn vị, địa phương.

2. Tình hình thực thi bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ:

- Việc thực hiện đánh giá an toàn thông tin mạng (ATTTM) theo cấp độ các hệ thống thông tin được thực hiện theo kế hoạch ATTTM hàng năm đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3. UBND tỉnh đã phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với các hệ thống thông tin hiện đang vận hành tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh (cấp độ 3) tại Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 gồm các hệ thống: Hệ thống Thư điện tử công vụ; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống Một cửa điện tử; Hệ thống Cổng thông tin điện tử; Hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống Mạng diện rộng (WAN),...

- Hầu hết các đơn vị, địa phương cũng đã phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý (cấp độ 2) theo quy định.

3. Tình hình triển khai Trung tâm giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC):

Từ năm 2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng, kết nối với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai chính thức các dịch vụ giám sát an toàn, an ninh mạng và tiếp tục triển khai hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm để đáp ứng yêu cầu giám sát, điều hành, đảm bảo an toàn, an ninh mạng các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; hệ thống cũng kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia để cung cấp thông tin giám sát kịp thời.

4. Tình hình triển khai bảo đảm an toàn thông tin và triển khai các hoạt động ứng phó sự cố an toàn thông tin:

Hiện nay, tỉnh Gia Lai đã triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; cụ thể:

- Lớp 1 "Lực lượng tại chỗ": Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo ứng cứu khẩn cấp sự cố ATTT trong phạm vi địa bàn tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông được UBND tỉnh chỉ định là đơn vị chuyên trách về ứng cứu sự cố ATTT của tỉnh. UBND tỉnh cũng thành lập Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng (gọi tắt là Đội Ứng cứu) với 69 thành viên (Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai); đã ban hành Quy chế hoạt động, phê duyệt danh sách thành viên của Đội Ứng cứu, sẽ điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi.

- Lớp 2 "Tự thực hiện/lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp": Hiện nay mô hình giám sát theo hướng vừa "tự thực hiện" kết hợp "thuê dịch vụ". Theo mô hình triển khai các hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh vừa theo hình thức tập trung, vừa phân tán; các thành viên của Đội Ứng cứu của tỉnh làm việc phân tán tại các đơn vị được phân công thực hiện trách nhiệm tự giám sát các hệ thống thông tin do mình quản lý. Trung tâm CNTT và Truyền

thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát trực tiếp đối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh triển khai tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu, đồng thời hỗ trợ các đơn vị, địa phương trong công tác giám sát, bảo vệ các hệ thống thông tin. Ngoài ra, các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu cũng được thuê dịch vụ giám sát của doanh nghiệp (dịch vụ của Tập đoàn VNPT) để giám sát thường xuyên.

- Lớp 3 "Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn an ninh mạng": Việc kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng được tỉnh triển khai đồng thời hình thức thuê dịch vụ và tự kiểm tra. Trung tâm CNTT và Truyền thông được giao nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên, tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin dùng chung vận hành tại Trung tâm tích hợp dữ liệu. Đồng thời, kết hợp thuê các đơn vị có đủ năng lực, định kỳ 02 năm sẽ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 và hoạt động của Trung tâm Tích hợp dữ liệu.

- Lớp 4 "Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia": Hiện nay hầu hết địa chỉ IP, tên miền (Domain) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được cung cấp đến Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thực hiện giám sát, cảnh báo kịp thời. Các máy chủ phục vụ các hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh Gia Lai đã được kết nối, chia sẻ thông tin về mã độc với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Các dịch vụ giám sát, điều hành, an toàn thông tin của tỉnh cũng kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia để cung cấp, chia sẻ kịp thời các thông tin liên quan.

4. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tập huấn trang bị kỹ năng về an toàn thông tin:

- UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, ngoài ra trong nhiều văn bản chỉ đạo tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, trong đó đều có nội dung về an toàn thông tin mạng. Triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025*”, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kèm theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 05/8/2021.

- Hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, triển khai nội dung “Đào tạo, bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Gia Lai” trong Kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh có nội dung bồi dưỡng về an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức nhiều lớp diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cho các cán bộ chuyên trách CNTT tại các đơn vị, địa phương; năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp nên các lớp này được triển khai tập huấn bằng hình thức trực tuyến.

- Các thành viên đội ứng cứu thường xuyên phối hợp tham gia các cuộc diễn tập quốc gia và quốc tế do Cục An toàn thông tin, Trung tâm ứng cứu sự cố khẩn cấp máy tính Việt Nam tổ chức khi có thông báo.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số của các cơ quan nhà nước năm 2021: *Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo.*

2. Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án về an toàn thông tin mạng năm 2021: *Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo.*

Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục hoàn thiện các chủ trương, chính sách, cơ chế thúc đẩy việc phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các nền tảng, phát triển hạ tầng CNTT đồng bộ, ứng dụng CNTT sâu rộng, phát triển nguồn nhân lực CNTT, đảm bảo an toàn thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử, xây dựng đô thị thông minh, cung cấp các dịch vụ công thiết yếu tạo động lực và điều kiện cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về quản lý, đầu tư ứng dụng CNTT theo hướng dẫn của Trung ương; ban hành các văn bản liên quan đến quản lý, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Gia Lai (phiên bản 2.0).

- Triển khai tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh qua nền tảng LGSP và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia, Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, liên thông các lĩnh vực trong thực hiện TTHC theo lộ trình và hướng dẫn của các Bộ, ngành.

- Duy trì mạng diện rộng của tỉnh (WAN), sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước làm hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu. Đảm bảo 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% DVCTT đủ điều kiện được cung cấp ở mức độ 4; cung cấp, tích hợp tất cả các DVCTT của các sở, ngành, địa phương trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo theo yêu cầu của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh.

- Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ đạt 45%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến (hồ sơ trực tuyến) đạt 50%; tỷ lệ DVCTT đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng đạt 10%; tỷ lệ thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến đạt 50%; tỷ lệ cơ quan nhà nước thuộc tỉnh cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (dự kiến Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2022) đạt 30%.

- 50% cơ quan nhà nước thuộc tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở; số hóa hồ sơ, tài liệu có giá trị vĩnh viễn từ các cơ quan, tổ chức trước khi bàn giao về Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Đảm bảo 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Gia Lai cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 50% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 80% dịch vụ công trực tuyến (về lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp) sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (theo kế hoạch kết nối, chia sẻ dữ liệu của Trung ương); các dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo tỷ lệ tối thiểu theo yêu cầu của Chính phủ.

- Tất cả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của các sở, ban, ngành, địa phương được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản của tỉnh để kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 97% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 97% hồ sơ công việc tại các cơ quan cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại các cơ quan cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Đảm bảo 100% cổng/trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, địa phương công khai thông tin đầy đủ theo các quy định của pháp luật và công khai tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) theo quy định của Trung ương được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và quốc gia (theo kế hoạch triển khai của Trung ương).

- Ứng dụng CNTT để giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy trong hội họp, thông qua việc sử dụng, gửi, nhận tài liệu qua hệ thống thông

tin phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh (eCabinet), hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và các hệ thống thông tin điện tử phục vụ công việc.

- Bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tại các cơ quan, đơn vị; tất cả các hệ thống CNTT dùng chung quan trọng của tỉnh được giám sát an toàn thông tin thường xuyên, liên tục và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; cụ thể:

+ Tối thiểu 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ;

+ Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ;

+ Tất cả người đứng đầu và tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, đơn vị nhà nước thuộc tỉnh được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị nhà nước thuộc tỉnh về an toàn thông tin;

+ 100% hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh được giám sát và bảo vệ theo mô hình 4 lớp; hoàn thành triển khai SOC; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tổ chức các lớp diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố cho cán bộ chuyên trách CNTT và đội ứng cứu sự cố của tỉnh;...

+ Dữ liệu các hệ thống thông tin dùng chung, quan trọng của tỉnh được sao lưu định kỳ (sao lưu thông qua các thiết bị lưu trữ tại chỗ, sao lưu online,...).

- Tiếp tục duy trì và nâng xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh Gia Lai, phấn đấu xếp hạng trong nhóm 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng mạng phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số tại tỉnh Gia Lai; nâng cấp, bổ sung hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh để đảm bảo phục vụ vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; đảm bảo an toàn dữ liệu, sao lưu dữ liệu (qua mạng) đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

2. Duy trì hoạt động hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung; duy trì đường truyền mạng số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối hệ thống mạng WAN trên địa bàn tỉnh Gia Lai; tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống thông tin dùng chung, từng bước chuyển sang mô hình điện toán đám mây, đảm bảo tuân thủ theo Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0.

3. Rà soát, xây dựng danh mục các cơ sở dữ liệu của địa phương; số hóa, tạo lập các cơ sở dữ liệu; triển khai các ứng dụng, dịch vụ, hệ thống CNTT các ngành, lĩnh vực theo Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0.

4. Kết nối các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu của địa phương theo quy

định phải tích hợp, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP). Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các dịch vụ kết nối hệ thống LGSP của tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Trung ương.

5. Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chính quyền số tại tỉnh Gia Lai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; thực hiện kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

6. Tiếp tục đẩy mạnh, triển khai các giải pháp họp trực tuyến, họp không giấy (eCabinet), các hệ thống hỗ trợ làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; duy trì, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình của tỉnh đến các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, các xã chưa triển khai.

7. Tăng cường cung cấp các dịch vụ, ứng dụng hỗ trợ giao tiếp, tương tác giữa tổ chức, công dân với các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh Gia Lai; tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu, dịch vụ, hệ thống thông tin theo các yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn các Bộ, ngành Trung ương. Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai và trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương.

8. Tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin. Đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai (SOC); kết hợp thuê dịch vụ giám sát, an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

9. Hoàn thiện và duy trì hoạt động của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tại thành phố Pleiku; xây dựng, phát triển nền tảng đô thị thông minh.

10. Triển khai các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh theo Kế hoạch, Đề án được duyệt, như: Hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa; hệ thống “Xây dựng phần mềm và triển khai cơ sở dữ liệu, phần mềm Hồ sơ sức khỏe công dân”; hệ thống e-learning (học trực tuyến). Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại tỉnh Gia Lai.

11. Rà soát, bổ sung các trang thiết bị CNTT (máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin,...) để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin và phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị.

12. Duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bốn lớp theo chiều sâu với việc kiện toàn lực lượng tại chỗ; định kỳ kiểm tra, đánh giá; kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông); tham gia vào các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động.

13. Tiếp tục triển khai đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:

- Các đơn vị, địa phương tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở để đẩy mạnh công tác tuyên truyền; ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để góp phần nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận và tham gia vào các dịch vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị; tăng cường cung cấp thông tin qua các ứng dụng, tiện ích tương tác giữa cơ quan chính quyền và người dân, doanh nghiệp. Lồng ghép, gắn công tác tuyên truyền xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số với tuyên truyền cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp:

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các cơ chế tài chính tạo điều kiện cho mọi loại hình doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, đầu tư xây dựng các sản phẩm, dịch vụ phát triển Chính quyền số như: thuê dịch vụ, hợp tác theo hình thức đối tác công tư...

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu số của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia; hoàn thiện, phát triển dữ liệu các ngành của tỉnh để sử dụng, chia sẻ, mở dữ liệu theo quy định để từng bước hình thành kho dữ liệu mở, dữ liệu chung chung phục vụ yêu cầu phát triển.

- Triển khai các nhiệm vụ để thực hiện để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực đã xác định theo lộ trình tại Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ:

- Lựa chọn ưu tiên, đẩy mạnh phong trào nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), dữ liệu lớn (Bigdata) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), tạo điều kiện ứng dụng các công nghệ số tiên tiến trong triển khai Chính quyền số.

- Ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp, công nghệ “make in Việt Nam” trong các hệ thống Chính quyền số của tỉnh.

4. Thu hút nguồn lực CNTT:

Triển khai, cụ thể hóa các quy định của Trung ương thành các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm thu hút, đa dạng hoá nguồn lực để phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, nhất là đối với chủ trương thuê dịch vụ.

5. Tăng cường hợp tác:

- Chủ động hợp tác với các địa phương khác trong cả nước, tích cực phối hợp với các địa phương đã ký kết hợp tác về lĩnh vực phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.

- Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số của một số các tỉnh, thành trong cả nước.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai thí điểm các dịch vụ CNTT chưa có sẵn theo quy định của pháp luật.

6. Một số giải pháp khác:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử của các đơn vị, địa phương hằng năm; lồng ghép các đánh giá về ứng dụng CNTT vào các đợt kiểm tra đánh giá về cải cách hành chính của tỉnh.

- Về nâng cao và chuyển đổi nhận thức:

- + Người đứng đầu tại các sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp, truyền cảm hứng về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với các chương trình, kế hoạch hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- + Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản lý, điều hành, trong tác nghiệp, sử dụng dữ liệu số triệt để, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- + Tổ chức tuyên truyền, phổ biến bồi dưỡng, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử, Chính quyền điện tử/Chính quyền số, chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn ứng dụng CNTT một cách đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số.

- Giám sát, đánh giá, đo lường hiệu quả các dự án, nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số được thực hiện dựa trên số liệu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương (hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu; qua các chương trình, dự án triển khai đến các địa phương); ngân sách địa phương (đầu tư công và vốn sự nghiệp); các nguồn kinh phí hợp pháp khác (hợp tác với doanh nghiệp, xã hội hóa...).

2. Kinh phí cụ thể cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương chủ trì thực hiện có trách nhiệm đánh giá cụ thể về hiện trạng, xây dựng dự toán kinh phí phù hợp với các nhiệm vụ và tổ chức triển khai theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công và quản lý ngân sách nhà nước.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết các nhiệm vụ, dự án tại Phụ lục 03, Phụ lục 04 kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện. Chủ trì việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo với các cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương tham UBND tỉnh ban hành đề xuất bổ sung, điều chỉnh các dự án, nhiệm vụ CNTT nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển và thực tế tại địa phương.

- Đôn đốc, hỗ trợ việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo kế hoạch; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch kinh phí về ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử, xây dựng Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin của các cơ quan nhà nước năm 2022. Đồng thời hướng dẫn, tham gia ý kiến, thẩm định về các nội dung chuyên môn đối với các dự án, nhiệm vụ triển khai.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT và chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất các cấp có thẩm quyền có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức phụ trách CNTT tại UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá, tham mưu UBND tỉnh xếp hạng hoạt động ứng dụng CNTT, mức độ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động của

cơ quan nhà nước. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên, nâng cao nhận thức, kiến thức về CNTT, chuyển đổi số trong xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương tham mưu bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo các quy định về đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền số.

- Đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai các dự án đầu tư công trong lĩnh vực CNTT, đảm bảo đúng tiến độ; gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT với các nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

3. Sở Tài chính:

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở đề xuất dự toán đối với nội dung ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị; ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1666/VP-KGVX ngày 28/4/2021; Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đã được bố trí để triển khai các nhiệm vụ theo đúng quy định.

4. Sở Nội vụ:

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị; đề xuất các cấp có thẩm quyền có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức phụ trách CNTT tại UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành khi có hướng dẫn của Trung ương.

5. Văn phòng UBND tỉnh:

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng CNTT liên quan đến lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chế độ thông tin báo cáo, giải quyết phản ánh kiến nghị và các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Chính phủ.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng, phát triển CNTT trong nghiên cứu các đề tài khoa học, phát triển sản phẩm CNTT phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong tham mưu, triển khai ứng dụng CNTT trong việc áp dụng hệ thống điện tử trong quản lý hành chính

theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 1900:2015 trên địa bàn tỉnh (ISO điện tử).

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra; rà soát, điều chỉnh các Kế hoạch đơn vị, địa phương đã ban hành phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện các Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022, đảm bảo phù hợp với kế hoạch của tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động cân đối, bố trí kinh phí hằng năm cho các nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng CNTT thuộc nhiệm vụ chi của địa phương theo quy định.

- Người đứng đầu cơ quan, Thủ trưởng các đơn vị quan tâm, quyết liệt chỉ đạo hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, gắn việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với thực hiện cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đảm bảo đồng bộ, huy hiệu quả, đúng quy định và phù hợp theo Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 của tỉnh, triển khai xây dựng Chính quyền số.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; thực hiện nghiêm quy định về báo cáo hiệu quả đầu tư, triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ và các chỉ đạo của UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông)./.

PHỤ LỤC 01:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ
TỈNH GIA LAI - THỰC HIỆN NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/ Hiện trạng
1	Trang bị máy tính bảng cho đại biểu HĐND tỉnh.	Cung cấp máy cho đại biểu HĐND tỉnh khóa XII.	1.158	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
2	Đầu tư thiết bị hội nghị truyền hình phục vụ hội nghị từ Trung ương đến tỉnh Gia Lai và các điểm cầu trong tỉnh	Đảm bảo phục vụ tốt các cuộc họp của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành	351	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang sử dụng
3	Phần mềm và CSDL quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai (giai đoạn 2)	Tin học hóa công tác tổ chức quản lý nhân sự trong các cơ quan nhà nước; giúp các cơ quan, đơn vị tiếp tục xây dựng, cập nhật được cơ sở dữ liệu hồ sơ nhân sự đầy đủ, chính xác và cung cấp các chức năng quản lý cán bộ, công chức, viên chức một cách hiệu quả, đáp ứng tình hình quản lý cán bộ trên địa bàn tỉnh, phù hợp với các quy định của Bộ Nội vụ và tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức	3.841	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Tạm dừng thực hiện
4	Phần mềm Quản lý chấm điểm chỉ số CCHC tỉnh Gia Lai	Hình thành kho dữ liệu về chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND các huyện/thị xã/thành phố, phường/xã/thị trấn hàng năm, phục vụ tổng hợp, báo cáo kết quả khắc phục hạn chế trong công tác CCHC toàn tỉnh và cung cấp số liệu để báo cáo Bộ Nội vụ	906	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
5	Duy trì, vận hành phần mềm Quản lý tài sản công	Duy trì, bảo dưỡng, sửa lỗi phần mềm; hỗ trợ người sử dụng khai thác, vận hành hệ thống	307	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Các phần mềm đang được khai thác, sử dụng phục vụ công tác chuyên môn của CBCC
6	Duy trì, vận hành phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá	Duy trì, bảo dưỡng, sửa lỗi phần mềm; hỗ trợ người sử dụng khai thác, vận hành hệ thống	198	Ngân sách địa phương	Năm 2021	

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/ Hiện trạng
7	Duy trì, vận hành phần mềm Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp	Duy trì, bảo dưỡng, sửa lỗi phần mềm; hỗ trợ người sử dụng khai thác, vận hành hệ thống	280	Ngân sách địa phương	Năm 2021	
8	Mua sắm thiết bị tin học chuyên dùng	Mua sắm, sửa chữa thường xuyên phục vụ công tác chuyên môn của CBCC	260	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Các thiết bị và hệ thống mạng hiện đang vận hành ổn định
9	Xây dựng Cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và môi trường	Thu thập thông tin, tài liệu, tổ chức xây dựng dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai; sẵn sàng tích hợp vào Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường.	7.000	Đầu tư công (NSDP)	2021	Đang triển khai
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (Thuộc dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai)	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính toàn tỉnh Gia Lai	156.000	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	2021-2025	Đang triển khai thực hiện. Dự kiến cuối năm 2021 kết nối CSDL dữ liệu địa chính đang cập nhật vào hệ thống thông tin đất đai quốc gia.
11	Xây dựng CSDL đất đai (không bao gồm cơ sở dữ liệu địa chính)	Xây dựng CSDL: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Cơ sở dữ liệu giá đất và bản đồ giá đất; Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai	25.833	Sự nghiệp kinh tế (NSDP)	2021-2022	Năm 2021 đã phân bổ kinh phí 2.430 triệu đồng (2700 triệu tiết kiệm 10% còn 2.430 triệu đồng)
12	Thu thập, Số hóa dữ liệu, nâng cấp phần mềm quản lý kho dữ liệu tài nguyên môi trường phục vụ công tác tra cứu, khai thác dữ liệu thông tin tài nguyên môi trường	Chuyển đổi số kho tư liệu, dữ liệu tài nguyên môi trường	20.000	Sự nghiệp kinh tế (NSDP)	2022-2025	Xây dựng kế hoạch dự toán hàng năm
13	Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì các hệ thống thông tin của tỉnh	Duy trì hoạt động 24/7 của các hệ thống thông tin của tỉnh	3.099	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/ Hiện trạng
14	Xây dựng cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh; kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch	Xây dựng cổng thông tin du lịch tỉnh Gia Lai nhằm tạo kênh truyền thông trực tuyến hiệu quả trong công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, giới thiệu hình ảnh du lịch Gia Lai đến với du khách trong và ngoài nước. Cổng thông tin là cầu nối trung gian, hỗ trợ, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ nhằm công khai, minh bạch thông tin tạo ra môi trường du lịch an toàn, thân thiện hơn với du khách. Tăng cường tiện ích, tối ưu hoạt động cho cơ quan quản lý nhà nước. Xây dựng và hình thành CSDL du lịch tập trung đáp ứng các nhu cầu kết nối, tích hợp với các hệ thống khác.	17.000	Đầu tư công (NSDP)	2021	Đang triển khai
15	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Giúp người dân và doanh nghiệp thuận tiện, dễ dàng trong việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải, đồng thời nâng cao năng lực quản lý nhà nước	793	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
16	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thư điện tử công vụ	Phục vụ nhu cầu trao đổi tài liệu giữa các cơ quan nhà nước và CBCCVC của tỉnh	4.488	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
17	Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số	Nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; Mở rộng, phát triển các phần mềm phục vụ Chính quyền điện tử theo công nghệ mới	26.257	Đầu tư công (NSDP)	Năm 2021	Đang triển khai
18	Triển khai chữ ký số trên thiết bị di động	Tăng cường việc ứng dụng chữ ký chuyên dùng Chính phủ cho lãnh đạo các đơn vị, địa phương trên các thiết bị di động; tạo sự thuận tiện trong việc sử dụng	100	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
19	Tổ chức Hội thi tin học trẻ tỉnh Gia Lai	Hội thi tin học trẻ là một Hội thi mang tính thường xuyên hằng năm theo chủ trương của Trung ương Đoàn Thanh niên CS HCM, Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm khuyến khích, động viên việc học tập, nghiên cứu về công nghệ thông tin (CNTT) của thanh thiếu niên, học sinh trong tỉnh góp phần phổ cập, nâng cao trình độ CNTT trong dân cư	126	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Không triển khai vì Dịch Covid-19

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/ Hiện trạng
20	Hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	Hỗ trợ cho Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh trong các hoạt động đánh giá, kiểm tra, học tập và triển khai các nội dung ứng dụng CNTT theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh	20	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
21	Trang bị phần mềm soạn giảng, e-Learning cho trường Tiểu học	Triển khai sử dụng phần mềm trong các trường Tiểu học	1.635	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
22	Trang bị phần mềm quản lý giáo án điện tử	Tin học hóa việc quản lý giáo án cho giáo viên	944	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
23	Mua sắm phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu trường học đồng bộ tích hợp sang Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục do Bộ GDĐT, chia sẻ dữ liệu các ngành trên địa bàn toàn tỉnh	Tích hợp sang Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục do Bộ GDĐT, chia sẻ dữ liệu các ngành trên địa bàn toàn tỉnh	5.183	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
24	Thuê hệ thống họp trực tuyến để triển khai hội nghị, tập huấn giữa Sở GDĐT và các đơn vị trực thuộc Sở	Phục vụ nhu cầu họp trực tuyến giữa các đơn vị ngành giáo dục của tỉnh; tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại	3.119	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
25	Gia hạn, cập nhật phần mềm kế toán, phần mềm quản lý các khoản thu để kiện toàn hệ thống phần mềm quản lý tài chính, nguồn thu	Duy trì và đảm bảo hoạt động của đơn vị	985	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
26	Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh	Triển khai các nhiệm vụ về giáo dục để xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh nhằm nâng cao hiệu quản lý nhà nước và cá dịch vụ giáo dục	18.000	Đầu tư công (NSDP)	Năm 2021	Đang triển khai

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/ Hiện trạng
27	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030	Tăng cường công giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung cho thành phố Pleiku tiến tới xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030	27.000	Đầu tư công (NSDP)	Năm 2021	Đang triển khai
28	Triển khai mở rộng hệ thống truyền hình trực tuyến đến cấp xã	Phục vụ nhu cầu họp trực tuyến giữa các đơn vị ngành giáo dục của tỉnh; tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại	13.512	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang triển khai
29	Bản đồ thổ nhưỡng Chư Puh	Giúp người sử dụng tra cứu, truy vấn các thông tin về đất đai dưới dạng các bản đồ số. Phần mềm gồm nhiều bản đồ chuyên ngành như: Bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Bản đồ nông hóa; Bản đồ chất lượng đất; Bản đồ thích hợp sử dụng đất; Bản đồ đề xuất cơ cấu cây trồng	1.100	Ngân sách địa phương	Năm 2021	Đang sử dụng
	TỔNG CỘNG		339.495			
	<i>Bằng chữ: Ba trăm ba mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng</i>					

PHỤ LỤC 02:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN AN TOÀN THÔNG TIN TỈNH GIA LAI NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/ Hiện trạng
1	Duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm chống virus cho các Sở, ngành	Ngăn chặn các nguy cơ tấn công từ bên ngoài vào hệ thống mạng của các Sở, ngành	2.117	Ngân sách địa phương	2021	Đang sử dụng
2	Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Nhằm đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố; Xây dựng phương án đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống sự cố cụ thể cho cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	845	Ngân sách địa phương	2021	Đang triển khai
3	Thuê dịch vụ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC)	Tăng cường công giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh	2.152	Ngân sách địa phương	2021	Đang triển khai
4	Thuê dịch vụ sao lưu dữ liệu cho các hệ thống dùng chung trên địa bàn tỉnh	Đảm bảo dữ liệu cho các hệ thống Chính quyền điện tử được sao lưu, phục hồi, hoạt động liên tục	2.596	Ngân sách địa phương	2021	Đang triển khai
	TỔNG CỘNG		7.710			
	<i>Bằng chữ: Bảy tỷ, bảy trăm mười triệu đồng</i>					

PHỤ LỤC 03:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ,
CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN TỈNH GIA LAI NĂM 2022
(CÁC SỞ, BAN, NGÀNH)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
I	Môi trường pháp lý						
1	Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin	Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động xây dựng Đô thị thông minh, công nghệ số của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Thường xuyên	2022		
2	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh	Hoàn thiện cơ sở pháp lý, các quy định nhằm triển khai CNTT tại địa phương một cách hiệu quả	Sở TT&TT	Thường xuyên	2022		
3	Rà soát, ban hành các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính quyền số	Hoàn thiện cơ sở pháp lý, các quy định nhằm xây dựng và phát triển Chính quyền số tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Thường xuyên	2022		
II	Phát triển hạ tầng kỹ thuật						
1	Thuê máy chủ ảo hóa vận hành phần mềm quản lý văn bản và điều hành	Duy trì hoạt động của phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phục vụ điều hành và xử lý công việc tại đơn vị	Sở Ngoại vụ	Duy trì, thường xuyên	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
2	Triển khai phòng họp trực tuyến	Hiện đại hóa các phương thức tổ chức các cuộc họp; tiết kiệm thời gian, kinh phí cho các đơn vị liên quan.	Sở Ngoại vụ	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
3	Triển khai phòng họp trực tuyến	Hiện đại hóa các phương thức tổ chức các cuộc họp; tiết kiệm thời gian, kinh phí cho các đơn vị liên quan.	Sở Nội vụ	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
4	Trang bị Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Đầu tư thiết bị Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Sở Công Thương	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
5	Nâng cấp hệ thống máy chủ	Nâng cấp máy chủ vận hành hệ thống phần mềm QLVBĐH của đơn vị nhằm đảm bảo cho hệ thống phần mềm QLVBĐH của đơn vị được vận hành thường xuyên, liên tục, không bị gián đoạn	Sở Công Thương	Duy trì, nâng cấp	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
6	Mua sắm máy chủ dự phòng	Duy trì hoạt động của phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phục vụ điều hành và xử lý công việc tại đơn vị	Sở Y tế	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
7	Trang bị Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Đầu tư thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Sở Xây dựng	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
8	Hệ thống chống sét lan truyền cho Trụ sở liên cơ quan	Xây dựng Hệ thống chống sét lan truyền cho phòng máy chủ	Sở Xây dựng	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
9	Đầu tư thiết bị hệ thống phòng họp trực tuyến Văn phòng UBND tỉnh	Bổ sung một số thiết bị phục vụ chuyển tiếp tín hiệu các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Nâng cấp, bổ sung trang thiết bị
10	Nâng cấp phòng họp trực tuyến	Phục vụ các cuộc họp trực tuyến của Sở Tài chính với đơn vị liên quan	Sở Tài chính	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Nâng cấp, bổ sung trang thiết bị
11	Xây dựng phòng họp trực tuyến	Hiện đại hóa các phương thức tổ chức các cuộc họp; tiết kiệm thời gian, kinh phí cho các đơn vị liên quan.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
12	Nâng cấp hệ thống máy chủ (Sever), hệ thống chống sét lan truyền	Hoàn thiện các nền tảng, hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Tư pháp hiện đại, đồng bộ phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số	Sở Tư pháp	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
13	Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đầu tư máy chủ vận hành hệ thống QLVBĐH của Sở NN&PTNT, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai mở rộng và duy trì hoạt động của hệ thống QLVBĐH của Sở NNN&PTNT	Sở NN&PTNT	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Duy trì hoạt động của hệ thống QLVBĐH
14	Mua sắm, sửa chữa máy tính, các thiết bị tin học	Thay thế, sửa chữa thường xuyên	Sở Tài chính	Thường xuyên	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
15	Trang bị Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Đầu tư thiết bị Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
16	Hệ thống chống sét lan truyền cho phòng máy chủ	Xây dựng Hệ thống chống sét lan truyền cho hệ thống máy chủ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
17	Trang bị Phòng họp trực tuyến	Hiện đại hóa các phương thức tổ chức các cuộc họp; tiết kiệm thời gian, kinh phí cho các đơn vị liên quan.	Chi cục Kiểm lâm; Sở NN&PTNT	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
18	Thuê đường truyền mạng số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối hệ thống mạng WAN trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Đảm bảo các hệ thống thông tin sử dụng qua hệ thống mạng WAN được hoạt động liên tục, không bị gián đoạn	Sở TT&TT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Duy trì hệ thống mạng WAN của tỉnh
19	Đầu tư bổ sung hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm điều khiển, vận hành hệ thống Hội nghị truyền hình của tỉnh Gia Lai	Đảm bảo cho các cuộc họp trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã được liên tục, không gián đoạn	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Bổ sung hạ tầng kỹ thuật
20	Duy trì, quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai	Đảm bảo cho hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường của tỉnh được hoạt động thường xuyên, liên tục	Trung tâm CNTT (Sở TN&MT)	Duy trì, thường xuyên	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
21	Duy trì, nâng cấp, phát triển hoạt động trang thông tin điện tử, thông tin khoa học và công nghệ và Cổng thông tin khởi nghiệp	Duy trì, bảo dưỡng, sửa lỗi phần mềm; hỗ trợ người sử dụng khai thác, vận hành hệ thống.	Sở KH&CN	Duy trì, nâng cấp	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Duy trì hoạt động thường xuyên
22	Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Đầu tư phát triển tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực kiểm định về thử nghiệm chất lượng xăng, dầu phục vụ quản lý nhà nước, phục vụ doanh nghiệp; kiểm định đồng hồ nước lạnh cho các nhân, tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2022	Nguồn vốn đầu tư (NSDP)	-Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; -Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/5/2021

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
III	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ						
1	Duy trì, vận hành Phần mềm Quản lý tài sản công	Duy trì, bảo dưỡng, sửa lỗi phần mềm; hỗ trợ người sử dụng khai thác, vận hành hệ thống	Sở Tài chính	Duy trì, thường xuyên	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
2	Duy trì, vận hành Phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá		Sở Tài chính	Duy trì, thường xuyên	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
3	Duy trì, vận hành Phần mềm Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp		Sở Tài chính	Duy trì, thường xuyên	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
4	Trang bị bổ sung phần mềm hỗ trợ soạn giảng, eLearning cho các Trường Tiểu học	Phục vụ công tác hỗ trợ soạn giáo án, dạy trực tuyến và biên soạn bài giảng eLearning	Sở Giáo dục và Đào tạo	Duy trì	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
5	Trang bị hệ thống phần mềm quản lý và cấp phát văn bằng chứng chỉ của Sở GDĐT	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cấp phát văn bằng chứng chỉ (Năm 2020 đã triển khai số hóa văn bằng, chứng chỉ thuộc thẩm quyền quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ của Sở GDĐT từ năm 1975 đến nay)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
6	Triển khai hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa	-Xây dựng hệ thống với các nghiệp vụ hội chẩn: tư vấn y tế từ xa; hội chẩn tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; hội chẩn tư vấn chẩn đoán hình ảnh; giải phẫu bệnh; hội chẩn tư vấn phẫu thuật từ xa; hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật. -Xây dựng các ứng dụng thông minh như phần mềm điều khiển tích hợp đi kèm với phần cứng hỗ trợ (màn hình cảm ứng, hệ thống chuyển mạch video) giúp cho việc vận hành đơn giản, tiện ích. -Thiết kế trang bị phòng hội chẩn trực tuyến, kết nối với các bệnh viện tuyến trên, hỗ trợ công tác đào tạo, giao ban, hội thảo trực tuyến nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.	Sở Y tế	Nhiệm vụ mới	2022 - 2024	Nguồn vốn sự nghiệp	Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
7	Triển khai hệ thống “Phần mềm, cơ sở dữ liệu Hồ sơ sức khỏe công dân”	Thiết lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người dân để mọi người dân đều được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu; được tư vấn sức khỏe, điều trị hoặc chuyển tuyến phù hợp khi khám bệnh, chữa bệnh; Nâng cao công tác quản lý Y tế dự phòng và công tác khám, điều trị tại tuyến Y tế cơ sở, góp phần quản lý chặt chẽ hơn hồ sơ sức khỏe của người dân trên địa bàn; Thiết lập hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý sức khỏe, theo dõi tình hình bệnh tật và chăm sóc sức khỏe người dân tỉnh Gia Lai gắn với bảo hiểm y tế toàn dân	Sở Y tế	Nhiệm vụ mới	2022-2024	Nguồn vốn sự nghiệp	Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai.
8	Duy trì, vận hành hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai	Duy trì hoạt động 24/7 của các hệ thống thông tin của tỉnh	Sở TT&TT	Duy trì, thường xuyên	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
9	Thuê dịch vụ hỗ trợ vận hành hệ thống Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Gia Lai và vận hành hệ thống LGSP tỉnh Gia Lai	Đảm bảo hệ thống Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Gia Lai và hệ thống LGSP tỉnh Gia Lai được vận hành thường xuyên, liên tục	Sở TT&TT	Duy trì, thường xuyên	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
10	Thuê dịch vụ cung ứng và vận hành hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai năm 2021	Quản lý và thống nhất các kênh tiếp nhận khác nhau, để bảo đảm tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân được kịp thời, trách nhiệm, hiệu quả, chuyên nghiệp, tăng cường tính minh bạch, phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức, cá nhân; góp phần xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số	Sở TT&TT	Duy trì, thường xuyên	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Duy trì thuê dịch vụ đã triển khai năm 2021
11	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Tiếp tục cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; tiếp tục rà soát, đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo chỉ đạo của Chính phủ	Sở TT&TT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Tiếp tục nhiệm vụ của các năm trước

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
12	Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số	Nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; Mở rộng, phát triển các phần mềm phục vụ Chính quyền điện tử theo công nghệ mới	Sở TT&TT	Dự án chuyển tiếp	2021-2024	Nguồn vốn đầu tư (NSDP)	-Nghị quyết số 304/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; -Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 29/5/2021
IV	Phát triển các hệ thống nền tảng, dữ liệu						
1	Xây dựng hệ thống e-learning (học trực tuyến)	- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. - 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học. - Triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ về giáo dục để xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng cuộc sống người dân.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án mới	2022-2023	Nguồn vốn đầu tư (NSDP)	Nghị quyết số 358/NQ-HĐND ngày 17/6/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai
2	Thuê dịch vụ Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai	Quản lý các kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực để phục vụ công dân, doanh nghiệp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua mạng theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
3	Xây dựng 3 phân hệ phần mềm hệ thống thông tin nguồn tỉnh Gia Lai	Phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Công văn số 1085/UBND-KGVX ngày 05/8/2021
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (Thuộc dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai)	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính toàn tỉnh Gia Lai	Sở Tài nguyên và môi trường	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2022	Vốn đầu tư, vốn sự nghiệp	Tiếp tục triển khai của năm 2021
5	Xây dựng CSDL đất đai (không bao gồm cơ sở dữ liệu địa chính)	Xây dựng CSDL: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Cơ sở dữ liệu giá đất và bản đồ giá đất; Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2021-2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm 2021
V/	Tuyên truyền, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT						
1	Tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Gia Lai	Hội thi Tin học trẻ là một Hội thi mang tính thường xuyên hằng năm theo chủ trương của Trung ương Đoàn Thanh niên CS HCM, Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm khuyến khích, động viên việc học tập, nghiên cứu về công nghệ thông tin (CNTT) của thanh thiếu niên, học sinh trong tỉnh góp phần phổ cập, nâng cao trình độ CNTT trong dân cư	Sở TT&TT	Thường xuyên hằng năm	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
2	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT cho CBCCV	Nâng cao trình độ CNTT của các cán bộ công chức, viên chức các cơ quan nhà nước tạo cơ sở đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước, đồng thời nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa thực tiễn của việc ứng dụng, phát triển CNTT phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội.	Sở TT&TT	Thường xuyên hằng năm	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	
3	Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Gia Lai	Hỗ trợ cho Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh trong các hoạt động đánh giá, kiểm tra, học tập và triển khai các nội dung ứng dụng CNTT theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh	Sở TT&TT	Thường xuyên hằng năm	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
VI	Bảo đảm an toàn thông tin						
1	Thuê dịch vụ sao lưu dữ liệu cho các hệ thống dùng chung trên địa bàn tỉnh	Đảm bảo dữ liệu của các phần mềm dùng chung của tỉnh được sao lưu đầy đủ, thường xuyên và liên tục; bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu của các hệ thống dùng chung của tỉnh	Sở TT&TT	Duy trì, thường xuyên	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	Duy trì thuê dịch vụ đã triển khai năm 2021
2	Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Nhằm đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố; Xây dựng phương án đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống sự cố cụ thể cho cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Thường xuyên hằng năm	2022	Nguồn vốn sự nghiệp	

PHỤ LỤC 04:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ,
CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN TỈNH GIA LAI NĂM 2022
(UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Thuê hệ thống đường truyền phục vụ Trung tâm Giám sát điều hành thông minh thành phố Pleiku	Đảm bảo hoạt động cho Trung tâm Giám sát điều hành thông minh thành phố Pleiku nhằm xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh	UBND thành phố Pleiku	Nhiệm vụ mới	2022	659,000	Phục vụ Trung tâm giám sát điều hành
2	Duy trì Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố Pleiku						
2.1.	- Thuê nền tảng tích hợp Trung tâm điều hành IOC		UBND thành phố Pleiku	Duy trì thường xuyên	2022	1.866,000	Nguồn ngân sách thành phố
2.2.	- Thuê hệ thống giám sát thông tin báo chí và truyền thông		UBND thành phố Pleiku	Duy trì thường xuyên	2022	158,400	Nguồn ngân sách thành phố
3	Thuê máy chủ; bảo trì; duy trì hệ thống hội nghị truyền hình, Cổng Thông tin điện tử và các hệ thống thông tin dùng chung	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử	UBND thành phố Pleiku	Duy trì thường xuyên	2022	576,000	Nguồn ngân sách thành phố
4	Duy trì, bảo dưỡng các hệ thống phần mềm CNTT; Thuê hạ tầng máy chủ; Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử huyện; Ứng dụng sao lưu dữ liệu thường xuyên; Mua bản quyền phần mềm diệt virus; Chi phí tư vấn ATANTT đối với hệ thống CNTT cấp huyện theo định kỳ	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống và hạ tầng thiết bị CNTT tại các phòng, ban chuyên môn; đáp ứng hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện	UBND huyện Chư Pưh	Duy trì thường xuyên	2022	704,000	Nguồn ngân sách huyện

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)	Ghi chú
5	Duy trì hệ thống hội nghị truyền hình đến các xã, thị trấn	Phục vụ các họp trực tuyến 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã); đảm bảo 100% UBND cấp xã triển khai HTTH trực tuyến theo chỉ đạo của UBND tỉnh	UBND huyện Chư Pưh	Chuyển tiếp	2022	900,000	Nguồn ngân sách huyện
6	Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình; bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống phần mềm; Đánh giá an toàn thông tin mạng theo cấp độ; duy trì các phần mềm bảo mật, diệt virus; tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống và hạ tầng thiết bị CNTT tại các phòng, ban chuyên môn; đáp ứng hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện	UBND huyện Ia Pa	Duy trì thường xuyên	2022	500,500	Nguồn ngân sách huyện
7	Triển khai phần mềm họp không giấy tờ; Thuê bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống phần mềm CNTT; Thuê hạ tầng máy chủ; Duy trì hoạt động Cổng Thông tin điện tử huyện; Ứng dụng sao lưu dữ liệu thường xuyên; Mua bản quyền phần mềm diệt virus; Chi phí tư vấn ATANTT đối với hệ thống CNTT cấp huyện theo định kỳ	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống và hạ tầng thiết bị CNTT tại các phòng, ban chuyên môn; đáp ứng hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện	UBND huyện Chư Păh	Duy trì thường xuyên	2022	1.268,700	Nguồn ngân sách huyện
8	Nâng cấp hệ thống máy chủ; Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình; bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống phần mềm; tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT; duy trì các phần mềm bảo mật, diệt virus	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống và hạ tầng thiết bị CNTT tại các phòng, ban chuyên môn; đáp ứng hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện	UBND huyện Krông Pa	Duy trì thường xuyên	2022	537,400	Nguồn ngân sách huyện

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)	Ghi chú
9	Nâng cấp hạ tầng CNTT; bảo trì, bảo dưỡng; duy trì Trang thông tin điện tử và các hệ thống thông tin dùng chung; tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT; gia hạn các phần mềm	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử	UBND huyện Đak Pơ	Duy trì thường xuyên	2022	605,100	Nguồn ngân sách huyện
10	Nâng cấp hạ tầng CNTT; bảo trì, bảo dưỡng; duy trì Trang thông tin điện tử và các hệ thống thông tin dùng chung; tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT; gia hạn các phần mềm	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử	UBND huyện Đức Cơ	Duy trì thường xuyên	2022	679,700	Nguồn ngân sách huyện
11	Triển khai phần mềm hợp không giấy tờ; Thuê bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống phần mềm CNTT; Thuê hạ tầng máy chủ; Duy trì hoạt động Cổng Thông tin điện tử huyện; Mua bản quyền phần mềm diệt virus	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống và hạ tầng thiết bị CNTT tại các phòng, ban chuyên môn; đáp ứng hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện	UBND huyện Chư Sê	Duy trì thường xuyên	2022	714,500	Nguồn ngân sách huyện
12	Nâng cấp hạ tầng CNTT; bảo trì, bảo dưỡng; duy trì Trang thông tin điện tử và các hệ thống thông tin dùng chung; tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT; gia hạn các phần mềm	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử	UBND huyện Ia Grai	Duy trì thường xuyên	2022	1.643,700	Nguồn ngân sách huyện
13	Mở rộng hệ thống phần mềm giao việc đến cấp phòng, cấp xã thuộc huyện; bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống phần mềm CNTT; Mua và gia hạn bản quyền các phần mềm; Chi phí tư vấn ATANTT đối với hệ thống CNTT cấp huyện theo định kỳ	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử	UBND huyện Mang Yang	Duy trì thường xuyên	2022	1.173,430	Nguồn ngân sách huyện

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)	Ghi chú
14	Bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống phần mềm CNTT; Duy trì hoạt động Cổng Thông tin điện tử huyện; Mua và gia hạn bản quyền các phần mềm; Chi phí tư vấn ATANTT đối với hệ thống CNTT cấp huyện theo định kỳ; số hóa thủ tục hành chính đang còn hiệu lực	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử	UBND huyện Kbang	Duy trì thường xuyên	2022	1.630,000	Nguồn ngân sách huyện
15	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử thị xã và các trang tin thành phần; bảo trì, duy trì các hệ thống dùng chung; bổ sung thiết bị cho Hội nghị trực tuyến của thị xã; gia hạn các phần mềm diệt virus; duy trì các phần mềm bảo mật	Phục vụ các họp trực tuyến 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã); đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục	UBND thị xã Ayun Pa	Duy trì thường xuyên	2022	267,635	Nguồn ngân sách thị xã
16	Duy trì hệ thống hội nghị truyền hình đến các xã, thị trấn; Duy trì, bảo trì, vận hành các hệ thống thông tin của huyện	Phục vụ các họp trực tuyến 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã); đảm bảo 100% UBND cấp xã triển khai HTTH trực tuyến theo chỉ đạo của UBND tỉnh; Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục	UBND huyện Kông Chro	Mở rộng; duy trì thường xuyên	2022	1.550,500	Nguồn ngân sách huyện
17	Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của huyện; bảo trì, duy trì các hệ thống dùng chung; thay thế, bổ sung các trang thiết bị; gia hạn phần mềm diệt virus; duy trì các phần mềm bản quyền	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử	UBND huyện Đak Đoa	Duy trì thường xuyên	2022	1.190,000	Nguồn ngân sách huyện

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)	Ghi chú
18	Nâng cấp Trang Thông tin điện tử huyện và các trang điện tử thành phần UBND cấp xã; bảo trì, duy trì các hệ thống dùng chung; tư vấn đánh giá cấp độ đối với các hệ thống thông tin; tư vấn đánh giá ATANTT; mua sắm máy tính	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống và hạ tầng thiết bị CNTT tại các phòng, ban chuyên môn; đáp ứng hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện	UBND huyện Phú Thiện	Duy trì thường xuyên	2022	725,966	Nguồn ngân sách huyện
19	Triển khai Trung tâm điều hành đô thị thông minh IOC thị xã An Khê; bảo trì, duy trì các hệ thống dùng chung; triển khai phòng họp không giấy tờ cho Thị ủy; gia hạn phần mềm diệt virus; duy trì hoạt động Cổng TTĐT thị xã; mua sắm thiết bị CNTT; hoạt động BCĐ Chuyển đổi số thị xã; triển khai phần mềm giám sát thông tin báo chí; ...	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống và hạ tầng thiết bị CNTT tại các phòng, ban chuyên môn; đáp ứng hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử của thị xã	UBND thị xã An Khê	Duy trì thường xuyên	2022	3.886,000	Nguồn ngân sách thị xã
20	Duy trì, bảo trì, vận hành các hệ thống thông tin của huyện; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT; nâng cấp Cổng TTĐT huyện và các trang tin thành phần; triển khai dịch vụ giám sát danh tiếng truyền thông, mạng xã hội; tập huấn, bồi dưỡng CNTT	Đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của huyện được vận hành và duy trì thường xuyên, liên tục; đảm bảo hạ tầng để xây dựng Chính quyền điện tử	UBND huyện Chư Prông	Mở rộng; duy trì thường xuyên	2022	2.715,000	Nguồn ngân sách huyện